

Lái Thiêu, ngày 03 tháng 10 năm 2025

Số 68/ TTYT

**BÁO CÁO TÓM TẮT GIÁM SÁT
DỰ ÁN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG QUÝ III NĂM 2025**

I. KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG TOÀN KHU VỰC

TT	Hoạt động	Phạm vi tiêm chủng	Thực hiện năm 2025		Số sinh		
			Thực hiện	Đạt yêu cầu	Thực hiện	Thực hiện	Đạt yêu cầu
1	Tổng số TE < 1 tuổi được TCĐĐ	Trẻ	701	6155	701	859	6162
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	%	<i>8.4</i>	<i>74.1</i>	<i>8.4</i>	<i>8.7</i>	<i>62.8</i>
2	Tổng số TE < 1 tuổi được bảo vệ UVSS	Trẻ	743	5972	743	1274	6128
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	%	<i>8.9</i>	<i>71.9</i>	<i>8.9</i>	<i>13</i>	<i>62.5</i>
3	Tổng số TE < 1 tuổi được tiêm IPV	Trẻ					
	Mũi 1	Trẻ	524	5475	524	934	5389
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	%	<i>6.3</i>	<i>65.9</i>	<i>6.3</i>	<i>9.5</i>	<i>54.9</i>
	Mũi 2	Trẻ	530	4851	530	892	4045
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	%	<i>6.3</i>	<i>58.4</i>	<i>6.3</i>	<i>9.1</i>	<i>41.2</i>
4	Tổng số PN có thai được tiêm phòng VAT 2+	Người	366	3555	366	579	4191
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	%	<i>4.4</i>	<i>42.8</i>	<i>4.4</i>	<i>5.9</i>	<i>42.7</i>
5	Tổng số TE tiêm phòng VNNB B	Trẻ					
5.1	Mũi 1	Trẻ	750	5932	750	638	5000
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	%	<i>8.3</i>	<i>65.9</i>	<i>8.3</i>	<i>7.25</i>	<i>56.8</i>
5.2	Mũi 2	Trẻ	735	5648	735	722	4811

	<i>Tỉ lệ đạt</i>	<i>%</i>	<i>8.1</i>	<i>62.7</i>	<i>8.1</i>	<i>8.2</i>	<i>54.6</i>
5.3	Mũi 3	Trẻ	482	3700	482	484	3406
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	<i>%</i>	<i>6.5</i>	<i>50</i>	<i>6.5</i>	<i>7.1</i>	<i>50</i>
6	Tổng số trẻ 18 tháng tiêm MR	Trẻ	535	5821	535	640	5582
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	<i>%</i>	<i>6.2</i>	<i>68.4</i>	<i>6.2</i>	<i>6.5</i>	<i>56.9</i>
7	Tổng số trẻ 18 tháng tiêm DTC 4 (SII)	Trẻ	584	5069	584	479	4277
	<i>Tỉ lệ đạt</i>	<i>%</i>	<i>6.8</i>	<i>59.6</i>	<i>6.8</i>	<i>4.8</i>	<i>43.6</i>

Nhận xét: Trong 8 tháng năm 2025, hầu hết chỉ tiêu tiêm chủng đạt chỉ tiêu năm 2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỤ THỂ

2.1. Hoạt động thường xuyên

- Nhận và phân bổ vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng.
- Thực hiện báo cáo các hoạt động tiêm chủng trong tháng lên tuyến trên.

2.2. Giám sát hoạt động tại 10 trạm Y tế

- Có xây dựng kế hoạch năm, quý căn cứ theo Kế hoạch của huyện.
- Có bảng nhu cầu vắc xin hàng tháng về huyện
- Báo cáo tháng, sổ quản lý vắc xin, BKT, sổ theo dõi bệnh truyền nhiễm trong TCMR, Sổ theo dõi tiêm chủng tại trạm, Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm đều thực hiện đầy đủ và đúng

- Báo cáo bệnh truyền nhiễm trong TCMR bám sát với phần mềm 54 của BHYT bên chương trình Phòng chống dịch.

- Hầu hết các trạm chỉ tiêu thực hiện tiêm chủng đạt. Riêng mũi uốn ván sơ sinh còn thấp, cần tăng cường thu thập sổ quản lý thêm cho tháng kế tiếp để đạt chỉ tiêu.

- Kiểm tra số lượng tồn kho về BKT tại trạm đều khớp với số báo cáo.
- Có thực hiện quy trình 4 bước trên phần mềm tiêm chủng vào các buổi tổ chức tiêm chủng

III. THỰC TẾ, NGUYÊN NHÂN, GIẢI PHÁP

3.1. Thực tế

- Công tác quản lý đối tượng gặp nhiều khó khăn.
- Số liệu các mũi tiêm ngoài trạm (bao gồm tiêm dịch vụ, tiêm khác trạm) chưa được cập nhật đầy đủ và có sự chông chéo giữa các trạm.
- Gia tăng số đối tượng tiêm bù tiêm vét của năm 2024.
- Tính năng sử dụng báo cáo trên phần mềm còn hạn chế.
- Hiện tại, việc quản lý số liệu trên phần mềm vẫn còn đang được tiến hành song song với quản lý sổ sách gây tăng gánh nặng cho tuyến phường.

3.2. Nguyên nhân

- Một số cơ sở tiêm chủng dịch vụ sử dụng phần mềm riêng, không liên kết Hệ thống và cấp mã đối tượng đúng thời gian theo quyết định 3421/QĐ-BYT của Bộ Y tế;
- Triển khai Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia (Hệ thống): Tất cả phường đều triển khai theo quyết định 3421/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Tuy nhiên phần mềm có nhiều cập nhật và thường bị lỗi.

- Cán bộ chuyên trách chương trình TCMR kiêm nhiệm nhiều chương trình.

3.3. Giải pháp

* Trung tâm Y tế khu vực:

- Đảm bảo dự trù, nhận và cấp đủ cơ sở vắc xin, vật tư tiêm chủng cho tuyến phường thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ các điểm tiêm chủng, đảm bảo các điểm tiêm chủng làm đúng quy trình, đúng quy định của Bộ Y tế, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

* Trạm Y tế

- Nâng cao vai trò của cộng tác viên trong công tác quản lý đối tượng cũng như hoạt động tuyên truyền.

- Tăng cường sự phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong công tác tiêm chủng; đảm bảo sự liên hệ giữa các địa phương với nhau để có biện pháp quản lý đối tượng một cách hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nói cụ thể về lợi ích cũng khi tiêm chủng các loại vắc xin phòng bệnh đúng lịch, đủ liều, các vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng mở rộng hiện có.

- Tăng cường truyền thông kêu gọi tiêm bù tiêm vét cho các đối tượng còn thiếu mũi, chưa tiêm chủng đầy đủ để đảm bảo tính miễn dịch cộng đồng.

- Thường xuyên báo cáo tiến độ, các khó khăn cho Trung tâm Y tế khu vực trong quá trình triển khai các hoạt động của tiêm chủng.

Nơi nhận:

- 10 TYT ;
- Lưu: Khoa KSBT.

KHOA KSBT

BS. Nguyễn Thị Minh Thùy

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thanh Tiến

